

Số: 2061/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 03/2014/CT-UBND ngày 11/3/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2015 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 52/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2015 (Kế hoạch đính kèm theo).

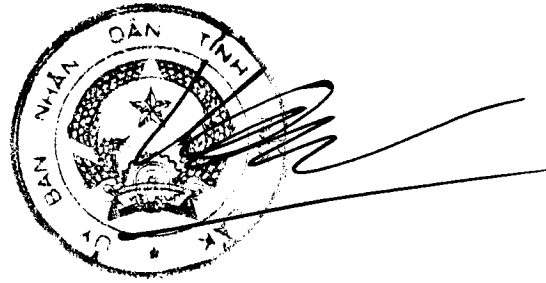
Điều 2: Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các

huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ KHCN;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- LĐVP và các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH. (5/100b)



Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH

Kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến
Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008
của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2015

(kèm theo Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh).

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Đánh giá tình hình duy trì, hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

b) Thu thập những đề xuất, kiến nghị, hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện; đề xuất các giải pháp, phương thức hoạt động có hiệu quả hơn về việc áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng trong cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tổng hợp báo cáo tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Hoạt động kiểm tra phải tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch.

b) Chọn kiểm tra ngẫu nhiên từ 05 quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị được kiểm tra.

c) Qua kiểm tra rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác duy trì, hiệu lực, hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các Cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; có kết luận rõ ràng, cụ thể về hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng tại đơn vị được kiểm tra.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008:

- Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị;
 - Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;
 - Sự tuân thủ của cơ quan, đơn vị đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục và các quy định có liên quan khác;
 - Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong Hệ thống quản lý chất lượng;
 - Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp;
 - Hoạt động cải tiến trong Hệ thống quản lý chất lượng.
- b) Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ:
- Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;
 - Việc người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng;
 - Việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và thông báo bằng văn bản đến đơn vị chủ trì để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có);
 - Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng.

2. Đối tượng, hình thức, thời gian kiểm tra:

(Phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ KIỂM TRA

Kinh phí kiểm tra từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2015 giao cho Sở Khoa học và Công nghệ chi cho hoạt động xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch này đến các đơn vị thuộc, trực thuộc và tất cả cán bộ, công chức, viên chức, đăng tải trang thông tin điện tử (nếu có);

b) Lập kế hoạch tự kiểm tra đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc về kết quả áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng và báo cáo theo đề cương hướng dẫn cùng các tài liệu, bằng chứng có liên quan, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Đối với các đơn vị được kiểm tra tại trụ sở phối hợp với Đoàn kiểm tra, giải trình về các vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thành lập Đoàn kiểm tra, quy định trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn kiểm tra, xây dựng đề cương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị báo cáo, xây dựng lịch thời gian cụ thể và tiến hành kiểm tra các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo nội dung, thời gian kế hoạch này.

b) Thông báo kết luận kết quả kiểm tra, phân tích những ưu điểm, hạn chế, tồn tại và làm rõ những nguyên nhân để các cơ quan, đơn vị phát huy các kết quả đạt được, đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại.

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra; đề xuất tuyên dương những đơn vị làm tốt, đề xuất những đơn vị không tuân thủ áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc Sở Khoa học và Công nghệ kịp thời báo cáo UBND tỉnh để được chỉ đạo, giải quyết./.

Phụ lục:

KẾ HOẠCH KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, ÁP DỤNG, DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008 TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2015

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Đơn vị phối hợp	Hình thức kiểm tra		Thời gian kiểm tra thực tế
				Thông qua hồ sơ và báo cáo	Thực tế tại trụ sở cơ quan	
1.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	<i>Công ty TNHH Tư vấn quản lý quốc tế & Hỗ trợ kỹ thuật cao và Công ty tư vấn TNHH KH&CN KIS</i>	X		
2.	Cục Thuế tỉnh	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 8/2015
3.	Sở Công Thương	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 8/2015
4.	Sở Y tế	-nt-	-nt-	X		
5.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 8/2015
6.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	-nt-	-nt-	X		
7.	Thanh tra tỉnh	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 8/2015
8.	Sở Thông tin & Truyền thông	-nt-	-nt-	X		
9.	Sở Nông nghiệp và PTNT	-nt-	-nt-	X		
10.	Sở Ngoại vụ	-nt-	-nt-	X		
11.	Sở Khoa học và Công nghệ	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 8/2015

12.	Sở Tài nguyên và Môi trường			X	X	Tháng 8/2015
13.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	-nt-	-nt-	X		
14.	Sở Tư pháp	-nt-	-nt-	X		
15.	Sở Giao thông vận tải	-nt-	-nt-	X		
16.	Sở Xây dựng	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 8/2015
17.	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	X		
18.	Sở Nội vụ	-nt-	-nt-	X		
19.	Sở Tài chính	-nt-	-nt-	X		
20.	Ban QL các KCN tỉnh	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
21.	Chi cục Bảo vệ thực vật	-nt-	-nt-	X		
22.	Chi cục QLCL nông lâm thủy sản	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
23.	Chi cục Kiểm lâm	-nt-	-nt-	X		
24.	Chi cục Lâm nghiệp	-nt-	-nt-	X		
25.	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão	-nt-	-nt-	X		
26.	Chi cục Thủy sản	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
27.	Chi cục Phát triển Nông thôn	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
28.	Chi cục Thú y	-nt-	-nt-	X		
29.	Chi cục Dân số KHHGD	-nt-	-nt-	X		
30.	Chi cục An toàn VSTP	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
31.	Chi cục Bảo vệ Môi trường	-nt-	-nt-	X		
32.	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	-nt-	-nt-	X		

33.	Chi cục Quản lý thị trường	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
34.	Chi cục Tiêu chuẩn ĐL CL	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
35.	UBND TP BMT	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
36.	UBND Huyện Krông Búk	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
37.	UBND Thị xã Buôn hồ	-nt-	-nt-	X		
38.	Văn phòng UBND huyện Krông Ana	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
39.	Phòng TC-KH huyện Krông Ana	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
40.	Phòng TM-MT huyện Krông Ana	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 9/2015
41.	Văn phòng UBND huyện Krông Bông	-nt-	-nt-	X		
42.	Phòng TC-KH huyện Krông Bông	-nt-	-nt-	X		
43.	Phòng TM-MT huyện Krông Bông	-nt-	-nt-	X		
44.	Văn phòng UBND huyện Krông Năng	-nt-	-nt-	X		
45.	Phòng TC-KH huyện Krông Năng	-nt-	-nt-	X		
46.	Phòng TM-MT huyện Krông Năng	-nt-	-nt-	X		
47.	Văn phòng UBND huyện M'Đrăk	-nt-	-nt-	X		
48.	Phòng TC-KH huyện M'Đrăk	-nt-	-nt-	X		
49.	Phòng TM-MT huyện M'Đrăk	-nt-	-nt-	X		

50.	UBND huyện Lắk	-nt-	-nt-	X		
51.	UBND huyện Krông Pắc	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 10/2015
52.	Văn phòng UBND huyện Ea H'leo	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 10/2015
53.	Phòng TC-KH huyện Ea H'leo	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 10/2015
54.	Phòng TM-MT huyện Ea H'leo	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 10/2015
55.	Văn phòng UBND huyện Buôn Đôn	-nt-	-nt-	X		
56.	Phòng TC-KH huyện Buôn Đôn	-nt-	-nt-	X		
57.	Phòng TM-MT huyện Buôn Đôn	-nt-	-nt-	X		
58.	Văn phòng UBND huyện Ea Súp	-nt-	-nt-	X		
59.	Phòng TC-KH huyện Ea Súp	-nt-	-nt-	X		
60.	Phòng TM-MT huyện Ea Súp	-nt-	-nt-	X		
61.	Văn phòng UBND huyện Ea Kar	-nt-	-nt-	X		
62.	Phòng TC-KH huyện Ea Kar	-nt-	-nt-	X		
63.	Phòng TM-MT huyện Ea Kar	-nt-	-nt-	X		
64.	Văn phòng UBND huyện Cư Kuin	-nt-	-nt-	X		
65.	Phòng TC-KH huyện Cư Kuin	-nt-	-nt-	X		
66.	Phòng TM-MT huyện Cư Kuin	-nt-	-nt-	X		
67.	UBND huyện Cư M'gar	-nt-	-nt-	X	X	Tháng 10/2015